

Bản án số: 370/2023/HS-PT
Ngày: 19/5/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Phùng Hải Hiệp;

Bà Đặng Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 280/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Kim L, sinh năm 1974 tại thành phố Hải Phòng; ĐKKHKT: Phố T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Thanh Đ và bà Nguyễn Thị T; Có chồng là Đoàn Văn C (chết), có 01 con sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt, tạm giam theo quyết định truy nã từ ngày 24/8/2022. Hiện đang giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: NBC. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Hồi 6h45 phút ngày 04.7.2011, tại trước nhà A đường N, phường T, quận N, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bắt quả tang Quách Thị T và Nguyễn Văn Đ là con trai T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong chiếc đồng hồ lịch vạn niên T và Đ vừa nhận 6.000 viên nén, giám định kết luận là MTTH (MDMA),

khối lượng 1.460,9 gam và 1.740 viên nén, giám định kết luận là MTTH (FIVE) có khối lượng 327,536 gam.

- Hồi 7h15 phút ngày 04.7.2011, tại cửa nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bắt quả tang Lê Văn T1 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ trong chiếc Amply mà T1 đang mang 14.974 viên nén, giám định kết luận là MTTH (MDMA), khối lượng 3.645,93 gam; 03 bịch nilon chứa chất bột màu trắng, giám định kết luận là MTTH (Methamphetamine), khối lượng 149,93 gam giấu trong thùng đựng mắ m tép.

- Khám xét nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 15 gói bột màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 882,70 gam và 16 túi nilon chứa 1.542 viên nén, giám định kết luận là MTTH (MDMA), khối lượng 375,49 gam; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, giám định kết luận là MTTH (MA), khối lượng 49,815gam; 01 vỏ hộp Ampli không có ruột, bên trong chứa nhiều bịch nilon màu đen và màu vàng và một số giấy tờ khác.

Kết quả điều tra: Nguồn ma túy Lê Văn T1, Quách Thị T mua bán từ trước đến khi bị bắt là của đường dây do Vũ Kim Y cung cấp, chuyển từ các tỉnh phía bắc vào Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 04.7.2011 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Kim Y về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Hồi 18h30 phút ngày 17.7.2011, tại khu vực ngã tư phố V, phường K, quận B, Thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội bắt quả tang Vũ Kim Y có hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy*, thu giữ 05 túi bột màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 500,503 gam; 1 bọc giấy than trong có 1 túi nilon chứa 990 viên nén, giám định kết luận là MTTH (Ecstasy), khối lượng 241,178 gam; 1 túi nilon màu ghi trong có chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là MTTH (Methamphetamine), khối lượng 0,343 gam; 01 túi xách tay màu ghi trong có 7 viên nén, giám định kết luận là MTTH (Ecstasy), khối lượng 1,657 gam. Khám xét nhà Y thu giữ 01 túi nilon tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 12,449 gam; 02 viên nén màu hồng, giám định kết luận là 2C - B, khối lượng 0,54 gam.

Xét thấy đây là một vụ án mua bán trái phép ma túy lớn từ Hà Nội, Hải Phòng vào tiêu thụ tại thành phố Hồ Chí Minh do Vũ Kim Y và nhiều đối tượng tham gia. Ngày 01.11.2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội đã nhập vụ án Lê Văn T1 cùng đồng phạm, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Hồ Chí Minh khởi tố với vụ án Vũ Kim Y cùng đồng phạm, phạm tội Vận chuyển, Mua bán trái phép chất ma túy, của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội, gọi chung là vụ án Vũ Kim Y cùng đồng phạm, phạm tội Vận chuyển, Mua bán trái phép chất ma túy.

Tài liệu điều tra, xác định hành vi phạm tội của Lê Thị Kim L như

sau:

1. **Vũ Kim Y** khai: Thông qua quan hệ xã hội Y quen Lê Thị Kim L. Khoảng cuối năm 2010, Vũ Kim Y vào thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh của chị Phạm Thị Ngọc H với giá thuê 2.000.000đ/tháng để ở và hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Tại đây, Y tổ chức một địa điểm nhận ma túy, chia và giao ma túy cho các điểm tiêu thụ tại Thành phố Hồ Chí Minh do Lê Thị Kim L đảm nhận. Khoảng tháng 02.2011 Y ra Hà Nội sống và cho Vũ Thị Kim L thuê lại nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000đ/tháng và tiếp tục hoạt động mua bán ma túy. Từ ngày 02.7.2011 đến ngày 04.7.2011, Y chỉ đạo Lê Văn T1 vận chuyển ma túy giấu trong âm ly, đồng hồ vạn niên từ Hải Phòng, Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh giao cho đối tượng tên cho đối tượng N ở TP Hồ Chí Minh. Do T1 không liên lạc được với N nên Y đã cho T1 số điện thoại của Vũ Thị Kim L là số 0908.527.928 và bảo T1 mang số ma túy giấu trong thùng mắm tép gửi cho L tại nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Lê Văn T1** khai: Khoảng 14h ngày 02.7.2011, T1 đang ở nhà tại Hải Phòng thì nhận được điện thoại của Vũ Kim Y bảo ra bến xe L, quận H, TP Hải Phòng nhận ma túy mang vào TP Hồ Chí Minh giao cho Quách Thị T và Lê Thị Kim L. Tại bến xe Lạc Long, T1 nhận của một người phụ nữ không biết mặt (người của Vũ Kim Y) một Ampli và một đồng hồ lịch Vạn Niên chứa ma túy. Đến Hà Nội, tại ga H, Hà Nội, T1 được một phụ nữ theo sự chỉ đạo của Y giao cho 7 triệu đồng để đi đường và 01 thùng cát tông đựng mắm tép giấu ma túy bên trong. Y gọi điện thoại bảo T1 đem đồng hồ lịch Vạn Niên chứa ma túy giao cho Quách Thị T, còn ma túy trong Ampli và thùng mắm tép mang đến nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh giao cho Lê Thị Kim L, L dùng số thuê bao 0908.527.928. T1 đồng ý và lưu trong máy của T1 là “VO”. Trên đường vận chuyển ma túy vào Thành phố Hồ Chí Minh, T1 đã liên lạc điện thoại với L nhiều lần trao đổi thống nhất cách thức, địa điểm giao ma túy là số nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 6 giờ ngày 04.7.2011 đến ga Sài Gòn, T1 giao hộp đồng hồ lịch Vạn Niên chứa ma túy cho Quách Thị T, còn lại T1 mang Ampli và thùng giấy mắm tép chứa ma túy đến cửa nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh để giao cho Vũ Thị Kim L, chưa kịp giao thì bị bắt.

3. **Chị Phạm Thị Ngọc H** khai: Chị H quen Vũ Kim Y cuối năm 2010 khi Y đến làm đầu tại cửa hàng của chị, Y tự giới thiệu tên là N. Khoảng tháng 01.2011, chị H cho Y thuê phòng trên tầng 2 nhà chị ở tại nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng/tháng, mỗi tháng Y chỉ vào ở khoảng 01 tuần. Trong thời gian Y vào ở thường có Lê Thị Kim L và 02 người phụ nữ đến chơi và làm giúp Y như mua đồ, giao hàng... Đến khoảng tháng 6.2011 Y không vào TP Hồ Chí Minh nữa, chỉ có L và 02 người phụ nữ có chìa khóa ra vào nhà Y thuê, dọn phòng và mang một số đồ đi, có khi họ ngủ lại ban ngày, có lúc ngủ buổi tối và đêm đi ngay. Có lúc chị H

thấy L và 02 phụ nữ trên vào phòng lấy những túi nilon đen trong đựng gói giấy mang đi, nói là giao “thuốc”, lấy tiền cho chị Y. Ngày 04.7.2011 chị H chứng kiến cơ quan điều tra khám xét, thu giữ nhiều ma túy.

4. **Lê Thị Kim L** khai: Khoảng cuối năm 2010 đầu năm 2011 chị gái L là Lê Thu H lấy chồng tên Vũ Mạnh H là em trai của Vũ Kim Y, nên L quen Y. Khoảng tháng 5.2011 Y đưa L về ở tại số nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh làm giúp việc và thu tiền hộ giúp Y. Thỉnh thoảng Y nhờ L cầm hộ những gói nilon đã dán kín ra khu vực đầu ngõ B đường A và nhận lại tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Sau nhiều lần như vậy L nghi ngờ nên mở ra xem thấy bên trong gói nilon có nhiều viên nén, L hỏi thì Y trả lời đây là ma túy. Sau đó Y bảo L cứ đi giao ma túy cho Y, Y sẽ trả công 5.000.000 đồng/1 tháng, L đồng ý. Đầu tháng 7.2012 Y bảo L sẽ có Lê Văn T1 cháu Y mang ma túy vào nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh, L nhận và cất giấu. Sau đó L liên lạc với Lê Văn T1 thống nhất thời gian, địa điểm giao nhận ma túy là ngày 04.7.2022, tại số nhà B đường A, phường N, quận N, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày hẹn L gọi cho T1 nhưng không được, sau đó L biết T1 và Y bị bắt nên đã bỏ trốn. Trong thời gian bỏ trốn Lê Thị Kim L đi lang thang nhiều nơi không có nơi ở cố định.

Ngày 07.5.2012 Lê Thị Kim L bị cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội khởi tố, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng Lê Thị Kim L bỏ trốn, đến ngày 24.8.2022 thì Lê Thị Kim L đi về Hải Phòng thì bị bắt.

5. **Tại bản kê chi tiết** : Các cuộc gọi đi, gọi đến, nhắn tin đối với các số thuê bao di động 01668.789.923 của Lê Văn T1 với số thuê bao 0908.527.928 của Lê Thị Kim L xác định:

Từ ngày 27.6.2011 đến ngày 04.7.2011 T1 dùng số thuê bao 01668.789.923 gọi cho số thuê bao 0908.527.928 của Lê Thị Kim L tổng số 7 cuộc, cụ thể:

- 18h31'24 ngày 27.6.2011 L gọi cho T1 thời lượng 39 giây;
- 13h24'39 ngày 02.7.2011 T1 gọi cho L thời lượng 255 giây;
- 23h08'52 ngày 02.7.2011 T1 gọi cho L thời lượng 665 giây;
- 14h54'36 ngày 03.7.2011 T1 gọi L thời lượng 175 giây;
- 14h58'10 ngày 03.7.2011 T1 gọi cho L thời lượng 549 giây;
- 6h18 ngày 04.7.2011 T1 gọi cho L thời lượng 21 giây;
- 6h27'22 ngày 04.7.2011 L gọi cho T1 thời lượng 40 giây.

Tại cáo trạng số 527/CT-VKS-P1 ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố: Bị cáo Lê Thị Kim L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với

các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim L Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2023, bị cáo Lê Thị Kim L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo từ hình phạt Tử hình xuống hình phạt tù Chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn, chồng chết, con nhỏ, bố mẹ già yếu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có vai trò thấp hơn các đối tượng khác trong vụ án, hoàn cảnh bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu. Các đối tượng khác cũng đã được ân giảm án tử hình. Luật sư đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã phân tích đánh giá nội dung vụ án, các tình tiết của vụ án đã được giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là đồng phạm giúp sức cần phân hóa vai trò của bị cáo trong vụ án thấp hơn các đối tượng khác, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, chồng chết, con chưa trưởng thành, bố mẹ già. Các đối tượng khác trong vụ án đã được Chủ tịch nước ân giảm án tử hình. Đề nghị căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ Tử hình xuống hình phạt tù Chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu tại hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Kim L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức, các đối tượng Vũ Kim Y, Lê Văn T1, Quách Thị T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm tuyên án tử hình, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đến nay, các đối tượng Vũ Kim Y, Lê Văn T1, Quách Thị T đã được Chủ tịch nước ân giảm xuống mức án tù Chung thân.

Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai ban đầu không biết Y mua bán chất ma túy, sau khi biết thì bị cáo không tham gia nữa tuy nhiên căn cứ lời khai của Vũ Kim Y, Lê Văn T1 phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết, con chưa trưởng thành.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định trong thời gian từ cuối năm 2010 đến ngày 04/7/2012, bị cáo Lê Thị Kim L đã có hành vi giúp sức cho Vũ Kim Y mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.103,865 gam ma túy ở thể rắn.

Bản thân bị cáo biết rõ việc Y mua bán ma túy và bị cáo là người trực tiếp giao hàng ma túy cho khách đến mua, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện để hưởng tiền công. Khi sự việc bị phát hiện, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo bỏ trốn gần 10 năm, bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm nguy hiểm khác, gia tăng các loại tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng vì hám lợi nên cố tình phạm tội, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, vai trò của bị cáo là đồng phạm, vai trò thấp hơn các đối tượng khác, do đó cần phân hóa tội phạm. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết, con chưa trưởng thành, bố mẹ già yếu. Mặt khác, các đối tượng khác trong vụ án đã được Chủ tịch nước ân giảm án tử hình. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần mở lượng khoan hồng, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, không nhất

thiết áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo, xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, của luật sư, giảm hình phạt cho bị cáo xuống hình phạt tù Chung thân.

[2] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim L tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/8/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Kim L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an tp. Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 01 - Công an tp. Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huyền Cường